

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Đức T**, sinh năm 1981.

Trú tại: Số T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Lăng Thị Thùy D**, sinh năm 1989.

Trú tại: Số P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 71; 81; 82; 83; 84, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Đức T** và bà **Lăng Thị Thùy D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Ông Đinh Đức T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Đức V, sinh ngày 30/6/2007 cho đến ngày thành niên.

Bà Lăng Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đinh Công T1, sinh ngày 18/10/2009 và Đinh Thiên T2, sinh ngày 28/7/2014 cho đến ngày các con chung thành niên. Ông Đinh Đức T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Đinh Công T1, sinh ngày 18/10/2009 và Đinh Thiên T2, sinh ngày 28/7/2014 với mức 2.500.000đ/tháng/cháu (tổng cộng 5.000.000đ/tháng/2 cháu), thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023 cho đến ngày các con chung thành niên; phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận, ông Đinh Đức T nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007600 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Ông Đinh Đức T đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho bà Lăng Thị Thùy D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008192 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- THA DS huyện Đức Trọng;
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 337, quyền số 02/2009, ngày 14/10/2009);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hạnh